

Số: 116/2016/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2016

V/v Kiến nghị về việc không tăng lương  
tối thiểu vùng năm 2017

**Kính gửi: - Ủy Ban các Vấn đề Xã hội của Quốc Hội**

- Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam**
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội**
- Hội đồng Tiền lương Quốc gia**

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), có địa chỉ tại số 218 đường Nguyễn Quý Cảnh, KĐT An Phú-An Khánh, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh, là tổ chức xã hội nghề nghiệp với 277 doanh nghiệp (DN) thành viên là các DN chế biến, xuất khẩu thủy sản trên toàn quốc. Ngành thủy sản không chỉ gắn liền với lực lượng đông đảo lao động nông – ngư dân và công nhân, mà đã được Chính phủ xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước, với kim ngạch xuất khẩu 7 - 8 tỷ USD/năm trong thời gian hiện tại, tăng trưởng trung bình 8 -10%/năm.

Theo dự kiến, trong tháng 7/2016, Hội đồng tiền lương Quốc gia tiếp tục nhóm họp để thống nhất quy định phương án tăng lương tối thiểu (LTT) trong năm 2017. Đây là một vấn đề quan trọng, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như sức cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh suy giảm kinh tế hiện nay. Trên cơ sở Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP và Nghị quyết số 35/2016/NQ-CP của Chính phủ, sau khi lấy ý kiến từ các DN thành viên, căn cứ vào tình hình sản xuất-kinh doanh và bối cảnh kinh tế, xã hội thực tế hiện nay của Việt Nam, Hiệp hội VASEP xin có một số báo cáo và kiến nghị cụ thể về việc tăng lương tối thiểu (LTT) trong năm 2017 như sau:

#### **I. Về tác động của việc tăng LTT đối với lương và phúc lợi của người lao động:**

Theo luật BHXH năm 2014 áp dụng từ tháng 1/2016, bắt đầu từ năm 2016 DN phải tham gia đóng BHXH cho người lao động theo LTT và các khoản phụ cấp khác. Đến năm 2018 thì phải đóng các khoản BH trên tổng thu nhập. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp có số lao động hàng ngàn người và cả cơ quan BHXH khi kê khai mẫu D02-TS, vì mức thu nhập của người lao động hưởng theo sản phẩm nên hàng tháng đều biến động.

Việc tăng LTT là tăng thêm gánh nặng chi phí cho DN trong khi không làm tăng, thậm chí còn làm giảm thu nhập của người lao động. Ví dụ cụ thể:

Một DN với 15.000 lao động đã tính được chi phí lao động cho một công nhân lao động phổ thông chế biến thủy sản làm đủ 26 ngày công trong tháng là 6.000.000 đ/tháng (mức LTT áp dụng vùng II là 2.750.000 đồng). Số tiền lương này bao gồm **34,5%** các khoản đóng BHXH, BHYT, BHTN và phí Công đoàn, cụ thể là:



*\* Năm 2015:*

**Doanh nghiệp đóng:**

BHXH:  $2.750.000 \times 1.05 \times 18\% = 519.750 \text{ đ}$

BHYT:  $2.750.000 \times 1.05 \times 3\% = 86.625 \text{ đ}$

BHTN:  $2.750.000 \times 1.05 \times 1\% = 28.875 \text{ đ}$

PHÍ CĐ:  $2.750.000 \times 1.05 \times 2\% = 57.750 \text{ đ}$

**TỔNG CỘNG: 693.000 Đ**

**Người Lao động đóng:**

BHXH:  $2.750.000 \times 1.05 \times 8\% = 231.000 \text{ đ}$

BHYT:  $2.750.000 \times 1.05 \times 1,5\% = 43.313 \text{ đ}$

BHTN:  $2.750.000 \times 1.05 \times 1\% = 28.875 \text{ đ}$

**TỔNG CỘNG: 303.188 Đ**

Như vậy, người lao động thực lãnh trong một tháng là:

$6.000.000\text{đ} - 693.000\text{đ} - 303.188\text{đ} = \underline{5.003.812 \text{ đồng}}$

*\* Năm 2016, mức LTT vùng II là:  $3.100.000\text{đ} \times 1.05 = 3.255.000 \text{ đồng}$ .*

**Doanh nghiệp đóng:**

BHXH:  $3.255.000 \times 18\% = 585.900 \text{ đ}$

BHYT:  $3.255.000 \times 3\% = 97.650 \text{ đ}$

BHTN:  $3.255.000 \times 1\% = 32.550 \text{ đ}$

PHÍ CĐ:  $3.255.000 \times 2\% = 65.100 \text{ đ}$

**TỔNG CỘNG: 781.200 đồng**

**Người lao động đóng:**

BHXH:  $3.255.000 \text{ đ} \times 8\% = 260.400 \text{ đ}$

BHYT:  $3.255.000 \text{ đ} \times 1,5\% = 48.825 \text{ đ}$

BHTN:  $3.225.000 \text{ đ} \times 1\% = 32.550 \text{ đ}$

**TỔNG CỘNG: 341.775 đồng**

Người lao động thực lãnh trong một tháng:

$6.000.000\text{đ} - 781.200\text{đ} - 341.775\text{đ} = \underline{4.877.025 \text{ đ}}$

Như vậy, năm 2016 thì thu nhập người lao động sẽ giảm: **126.787 đ/tháng**.

Theo Luật BHXH, đến năm 2018 nếu đóng các khoản trên trong tổng thu nhập gồm các khoản tiền lương và phụ cấp thì mức lương của người lao động thực lãnh là:  $6.000.000\text{đ} - 2.070.000\text{đ} (34,5\%) = \underline{3.960.000 \text{ đồng}}$



**Như vậy, các mức đóng BHXH, BHYT, BHTN và phí Công đoàn càng tăng thì thu nhập của người lao động càng giảm.** Việc tăng LTT không có tác động gì với cuộc sống hiện tại của người lao động bởi thực tế các DN đang trả lương cao hơn lương tối thiểu từ 50-70%, chỉ có lợi ích cho việc đóng Bảo hiểm và quỹ Công đoàn. Người lao động trong ngành chế biến Thủy sản có tỷ lệ về hưu rất thấp, chỉ khoảng 0,2% rơi vào những người làm gián tiếp mà thôi. Tăng LTT cao xảy ra tình trạng cào bằng, thu hẹp khoảng cách người có tay nghề cao và người có tay nghề thấp, không khuyến khích những người tích cực. Mặt khác, khi tăng LTT có nghĩa là tăng các khoản đóng BH và phí Công đoàn thu nhập người lao động giảm, DN không thể lấy khoản nào bù cho người lao động được trong khi năng suất lao động không tăng. Lúc đó sẽ xảy ra hiện tượng người lao động nghỉ việc nhiều, DN phải thu hẹp sản xuất, ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế vĩ mô mà Chính Phủ và các Bộ ngành đang nỗ lực hết sức để ổn định.

## II. Điều kiện kinh tế, xã hội của các nước trong khu vực:

Theo một số đánh giá và báo cáo có được, hiện tại, mức LTT của Việt Nam đang đứng thứ 74/101 nước được khảo sát trên thế giới, đứng thứ 17/27 nước thuộc khu vực Châu Á. Tuy nhiên, nếu so sánh LTT/GDP bình quân đầu người thì tỷ lệ này của Việt Nam là khá cao, đứng thứ 9/101 nước được khảo sát trên thế giới, 2/27 nước thuộc khu vực Châu Á.

So sánh với một số nước ASEAN, GDP bình quân đầu người của Việt Nam vẫn còn khá khiêm tốn. Theo số liệu của TTCK, GDP của Việt Nam năm 2014 đạt 2.061 USD/người/năm, năm 2015 đạt 2.200 USD/người/năm, chỉ cao hơn Lào, Campuchia và Myanmar. Nếu so sánh tỷ lệ LTT/GDP bình quân đầu người khu vực đô thị của Việt Nam và một số quốc gia là đối thủ cạnh tranh của Việt Nam về xuất khẩu thủy sản thì Việt Nam với tỷ lệ là 84,7%, cao hơn rất nhiều các nước khác như Trung Quốc (51,4%), Thái Lan (53,6%), Malaysia (26.6%), Indonesia (69,1%), chỉ thấp hơn Ấn Độ (99%) và Bangladesh (92,1%).

*Bảng 1: Lương tối thiểu ở khu vực đô thị của một số nước.*

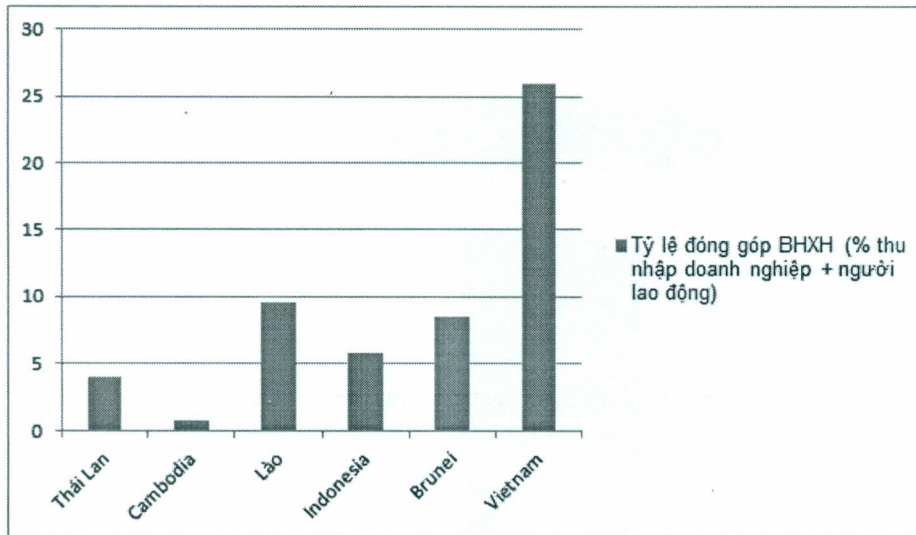
Nước	Lương tối thiểu (USD/tháng)	Tỷ lệ so với GDP bình quân (%)	Thời điểm có hiệu lực
Bangladesh	66.2	92.1%	2013
Ấn-độ	135.7	99.9%	2015
Indonesia	202.0	69.1%	2015
Malaysia	237.9	26.6%	2013
Thailand	265.7	53.6%	2013
Trung Quốc	329.6	51.4%	2015
Việt Nam	141.9	84.7%	2015

*Nguồn: Tổng hợp từ công bố lương tối thiểu của các nước.*

Theo số liệu của Cty kiểm toán KPMG, mức đóng riêng cho khoản BHXH của chủ doanh nghiệp và người lao động ở Việt Nam cũng đang rất cao so với các nước trong khu vực.



Hình 1: Tỷ lệ đóng góp BHXH của Việt Nam và một số nước Đông Nam Á

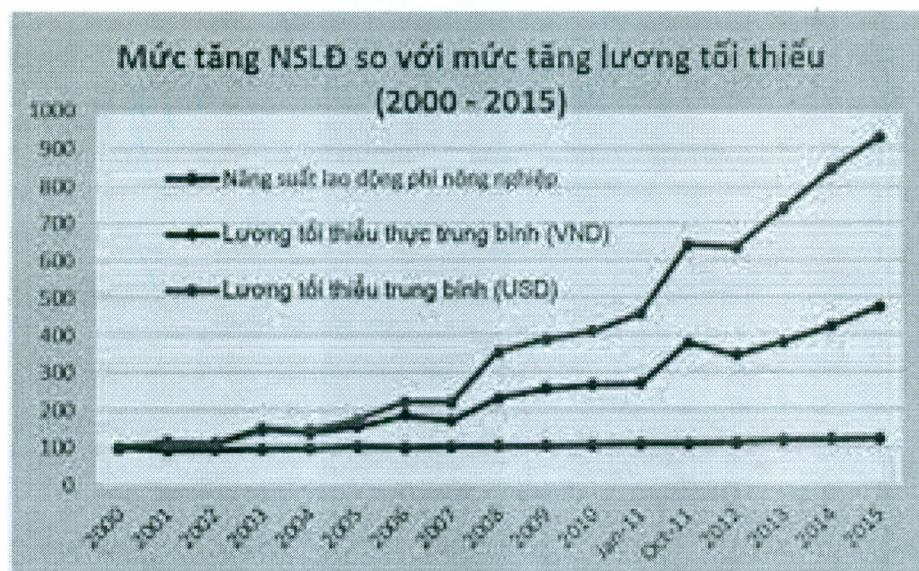


Nhìn vào Biểu đồ trên ta thấy các nước quanh ta đóng mức cao nhất là Lào chưa đến 10%. Việt Nam chúng ta đóng tới **26%** trong khi GDP của Việt Nam cũng chỉ tương đương với Lào, Campuchia và thấp hơn rất nhiều so với các nước khác trong khu vực ASEAN như Thái Lan, Indonesia, Brunei.

### III. Tương quan giữa tốc độ tăng Năng suất Lao động (NSLĐ) và tăng tiền lương:

NSLĐ là một trong những tiêu chí quan trọng để làm căn cứ tăng LTT ở Việt Nam. Tốc độ tăng NSLĐ của Việt Nam đang rất khiêm tốn, bình quân giai đoạn 2006 – 2015 chỉ tăng 3,9% (Thời báo Kinh tế Việt Nam, 26/12/2015), trong khi LTT lại tăng ở mức rất cao, bình quân khoảng 15%/năm).

Hình 2: Mức tăng NSLĐ so với mức tăng LTT từ 2000 - 2015

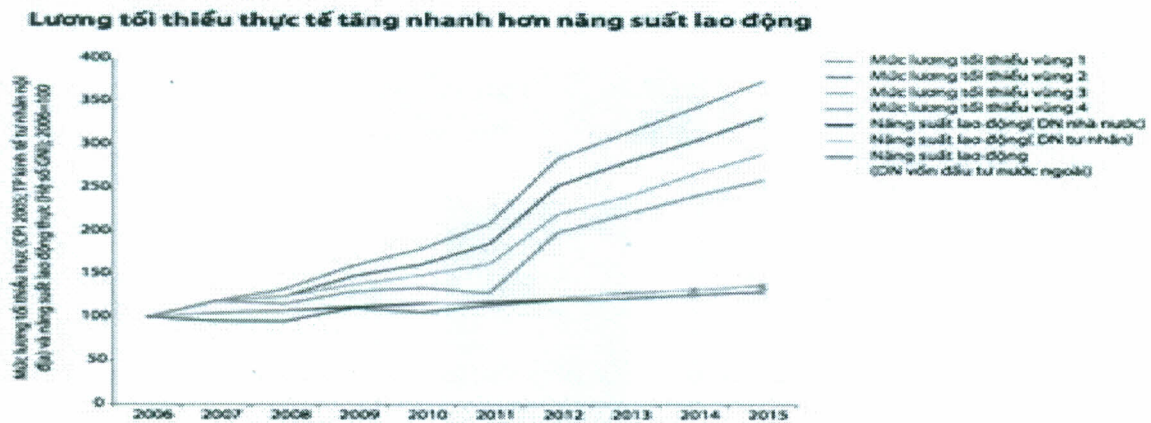


Nguồn: LTT và NSLĐ, Vũ Thành Tự Anh

Theo báo Thế giới Việt Nam ngày 11/9/2015, trong báo cáo Cập nhật tình hình phát triển kinh tế Việt Nam do Ngân hàng Thế giới (WB) công bố năm 2015, Tổ chức này cũng tỏ rõ sự quan ngại về vấn đề LTT và những ảnh hưởng không nhỏ của nó tới nền kinh tế.



Hình 3: Khoảng cách giữa tốc độ tăng lương và tốc độ tăng năng suất lao động



Nguồn: WB

Theo nhận định của WB, tăng lương tối thiểu sẽ làm giảm tăng trưởng việc làm ở một mức độ nhất định, giảm sự hấp dẫn trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Ở khu vực kinh tế ngoài nhà nước, lương tối thiểu của Việt Nam đã tăng nhanh trong những năm gần đây, vượt xa năng suất lao động. Đặc biệt, lương tối thiểu của khu vực tư nhân hiện tương đối cao so với các quốc gia khác.

Nhân công giá rẻ, vốn là một trong những lợi thế để Việt Nam thu hút nguồn vốn FDI. Bởi vậy, không loại trừ khả năng, mức lương tối thiểu cao sẽ trở thành một trong những yếu tố ngăn cản thu hút vốn đầu tư FDI và việc làm tạo ra nhờ nguồn vốn này. Mức lương tối thiểu tăng còn góp phần giảm lợi thế cạnh tranh của Việt Nam so với các quốc gia khác có cùng mức lương thấp như Bangladesh hay Campuchia (số liệu của Viện Nghiên cứu Toàn cầu McKinsey, 2012).

Ngoài ra, theo nghiên cứu của WB, mức lương tối thiểu tại Việt Nam đã tăng nhanh trong những năm gần đây, vượt tăng trưởng năng suất lao động. Trên thực tế, kể từ năm 2006, mức lương tối thiểu đã tăng hơn gấp đôi, trong khi tăng trưởng năng suất lao động thì rất chậm chạp. Một trong số những điểm gợi ý về chính sách được chuyên gia WB đề cập là việc tăng lương tối thiểu sẽ đạt hiệu quả tối đa nếu được quyết định dựa trên các yếu tố thực tế về năng suất lao động và năng lực cạnh tranh.

## V. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

Chỉ số CPI là tiêu chí quan trọng để làm căn cứ tăng LTT. Tiêu chí này trong các đợt xét tăng lương tối thiểu trước đây thường được dự kiến cao hơn trong thực tế, cụ thể là năm 2014 dự kiến tăng CPI là 7% thì thực tế chỉ là 4%, năm 2015 dự kiến là 5% thì thực tế chỉ là 0,63%.

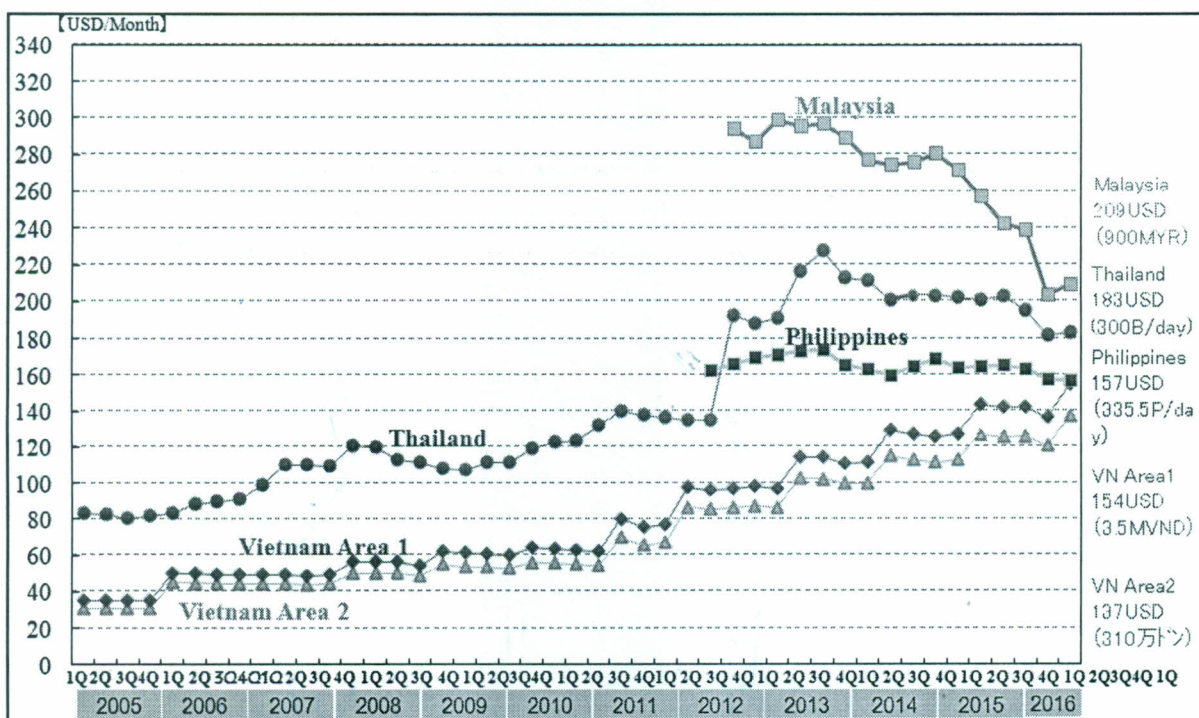
Như vậy, chỉ trong 2 năm mức dự kiến làm căn cứ tăng LTT đã chênh lệch 7% so với thực tế. Trong Quý I/2016, theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì chỉ số CPI tháng 3/2016 chỉ tăng 0,57% so với tháng 2/2016 và cả Quý I/2016 chỉ tăng 1,25% so với cùng kỳ năm 2015. Trong khi đó, Hội đồng tiền lương Quốc gia đang lấy mức CPI năm 2016 làm cơ sở để tính tăng lương cơ bản trong năm 2017 dự kiến tới 5%. Việc chỉ số CPI lấy làm cơ sở để tăng LTT trong hai năm 2014 – 2015 đã vượt 7% so với thực tế trong khi CPI năm 2016 có xu hướng thấp cho thấy đã đến thời điểm ngừng tăng LTT để bù lại cho DN giúp ổn định và phát triển sản xuất.



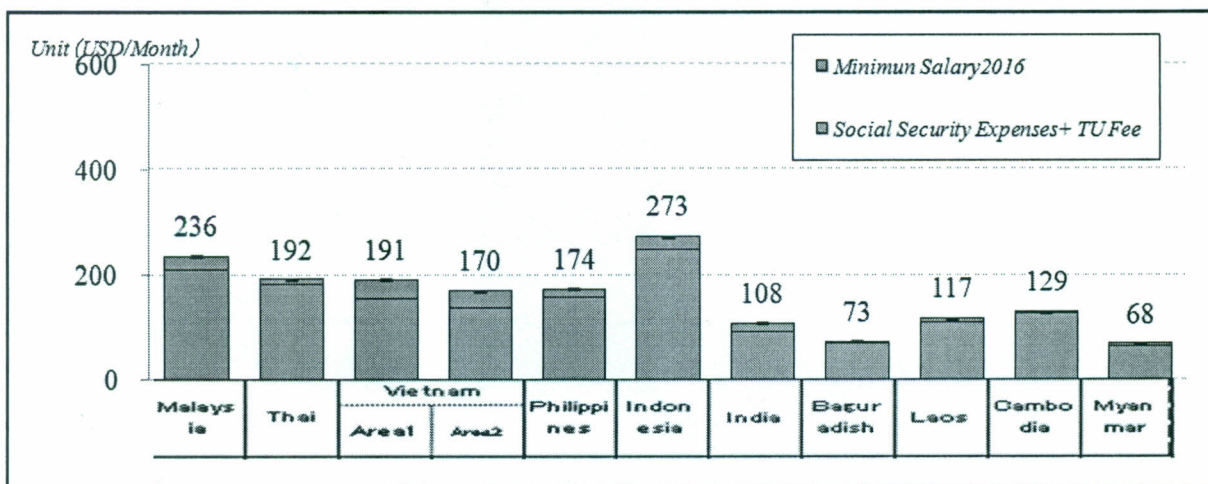
Đặc biệt nhóm hàng lương thực thực phẩm là những mặt hàng tác động trực tiếp tới đời sống người lao động lại có xu hướng giảm so với cùng kỳ của các năm trước. Từ tình hình biến động của chỉ số CPI qua các năm và thực tế diễn ra trong đầu năm 2016, dự kiến chỉ số CPI năm 2016 sẽ không biến động lớn, mức tăng chỉ như năm 2015 (tăng khoảng 1 – 2% so với năm 2015).

Chính Phủ đã đề ra lộ trình tăng lương tối thiểu nhằm hiện thực hóa mức lương tối thiểu 200 USD vào năm 2018, lấy tiêu chí từ các nước Đông Nam Á khác như Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Philippines. Tuy nhiên, những năm gần đây Malaysia, Thái Lan, Philippines đang giữ nguyên mức lương tối thiểu, do ảnh hưởng của đồng tiền xuống giá, sự chênh lệch với Việt Nam cũng đang được thu hẹp lại. (Hình 4). Ngoài ra, chi phí mà người chủ sử dụng lao động phải chi trả, cộng với chi phí bảo hiểm xã hội và phí công đoàn trên mức lương tối thiểu, đã vượt Philippines và sắp đuổi kịp Thái Lan (Hình 5).

Hình 4: So sánh về sự thay đổi của mức lương tối thiểu (so với Malaysia, Thái Lan, Philippines)



Hình 5: So sánh mức lương tối thiểu + Chi phí bảo hiểm xã hội, phí công đoàn (Thời điểm T4/2016)



Với các cơ sở nêu trên, Hiệp hội VASEP trân trọng đề nghị Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng tiền lương Quốc gia và Bộ LĐ-TB và XH:

1. Giữ nguyên mức LTT như năm 2016, không tăng LTT trong năm 2017.
2. Giảm thời gian tăng LTT từ 1 năm/lần lên 2-3 năm/lần vì mỗi lần tăng LTT, bên cạnh việc tăng chi phí, các DN còn phải mất rất nhiều công sức để tính toán, điều chỉnh các mức phí, mức trích nộp cho người lao động, gây tổn kém nhân lực, thời gian, chi phí cho DN.
3. Không lấy LTT làm căn cứ xây dựng thang, bảng lương và đóng BH, kinh phí Công đoàn. DN có trách nhiệm trả lương cho người lao động không thấp hơn LTT do Nhà nước quy định nhưng có quyền lựa chọn kết cấu tiền lương để khuyến khích người lao động nhằm nâng cao NSLĐ và hiệu quả công việc.

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét các ý kiến góp ý nêu trên để có quyết sách phù hợp nhằm tạo thuận lợi cho các DN và cả người lao động cso thêm thu nhập và gia tăng được sức cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập và nhiều cạnh tranh như hiện nay.

Trân trọng cảm ơn và kính chào..!

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIÊN VÀ  
XUẤT KHẨU THUỶ SẢN VIỆT NAM  
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Công Thương;
- VCCI;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội
- Lưu VP HH.



**Trương Đình Hòa**